

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Nhân.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/01/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 772/2017/TLST – HNGĐ ngày 02/11/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 14/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST – HNGĐ ngày 09/01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Mỹ K, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: SN B, tổ A, ấp Đ M, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ C, ấp Đ M, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1980.

Địa chỉ thường trú: SN B, tổ A, ấp Đ M, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

Anh K có mặt, chị O vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn, anh Trần Mỹ K trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị O tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LP. Cả 02 vợ chồng trước đây đều đã có gia đình và có con riêng. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị O không tôn trọng anh. Sau khi cãi nhau, tháng 7/2017 anh đã dọn ra phòng trọ sống. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

*** Bị đơn, chị Nguyễn Thị O trình bày:**

Chị và anh Trần Mỹ K kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Trong cuộc sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn, cãi vã nhau do cách giáo dục con riêng, ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Tháng 7/2017, sau khi cãi nhau, anh K đã dẫn con riêng ra phòng trọ sống. Chị đã nhiều lần bàn bạc, anh K hứa suy nghĩ một thời gian rồi về đoàn tụ nhưng không hiểu sao lại nộp đơn xin ly hôn. Nay, chị xác định vẫn còn yêu và tôn trọng anh K nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh K và chị O được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Trần Mỹ K.

Về con chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị O hiện đang cư trú tại ấp Đ M, xã LP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Anh Trần Mỹ K khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị O. Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Mỹ K và chị Nguyễn Thị O tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân giữa anh K và chị O là hôn nhân hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Theo anh K thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh xin được ly hôn.

Còn chị O xác định vợ chồng mâu thuẫn do cách giáo dục con riêng, ngoài ra không có mâu thuẫn nào khác. Chị xác định vẫn thương chồng nên không đồng ý ly hôn.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xác minh mâu thuẫn của vợ chồng thì được biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K sống với nhau hạnh phúc. Đến khoảng tháng 6/2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, trong một lần cãi nhau, chị O đã đốt hết đồ đạc của anh K. Từ đó, vợ chồng suốt ngày cãi nhau và khoảng 01 tháng sau thì anh K bỏ đi ra ngoài thuê phòng trọ sống ly thân cho đến nay.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị O là có thật và thường xuyên xảy ra nên anh K đã dọn ra phòng trọ sinh sống. Mặc dù chị O cho rằng vẫn thương chồng, tôn trọng chồng nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập họp lệ, giao thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng chị O vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Việc chị O cố tình vắng mặt chứng tỏ chị O không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã động viên để anh K rút đơn khởi kiện nhằm mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng anh K vẫn kiên quyết xin ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh K, chị O là có thật, chị O cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình cảm của anh K đối với chị O không còn, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của anh K, cho anh Trần Mỹ K được ly hôn với chị Nguyễn Thị O là phù hợp.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Về án phí HNGĐ- ST: Anh K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 203, 220; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Mỹ K.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Mỹ K được ly hôn với chị Nguyễn Thị O.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí HNGĐ – ST: anh K phải nộp 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 005040 ngày 31/10/2017.

Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung